TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Trình**

Ông **Đặng Văn Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt** – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLHS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/11/1983 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Thuê trọ tại phòng số 202, số nhà 69 đường T, phường K, quận N, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T (sống) và bà Trương Thị T (chết), có vợ là Nguyễn Hoài P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/9/2019 bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy *(sau khi bị bắt quả tang test phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy)*.

Bị cáo bị bắt giam ngày 28/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Nguyễn Thùy T, sinh ngày 01/9/1989 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường A, quận S, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Thuê trọ tại phòng số 202, số nhà 69 đường T, phường K, quận N, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Lê Tấn S và bà Nguyễn Thị M (cả 2 đều còn sống), có chồng là Trần Quang H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/9/2019 bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy *(sau khi bị bắt quả tang test phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy)*

Bị cáo bị bắt giam ngày 28/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 10 (cũ), tổ 24 (mới), phường K, quận N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Long Đ**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 97, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/6/2019, Nguyễn Ngọc T đang điều khiển xe mô tô BKS 43H1-048.19 chở Lê Nguyễn Thùy T đi chợ thì đối tượng tên Tình *(không xác định được nhân thân lai lịch)* điện thoại hỏi mua của Tuấn 03 (ba) viên thuốc lắc và 01 (một) chỉ ma túy Kay (tức là ma túy Ketamin), với giá 2.900.000 đồng. Khi T trao đổi với đối tượng mua ma túy thì T biết và nghe rõ thông tin này. Cả T và T đồng ý bán ma túy cho con nghiện. Sau khi thống nhất giá cả, số lượng, địa điểm giao dịch, T điều khiển xe đến khu vực cầu Trần Thị Lý, Đà Nẵng gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng rồi đến chở T về phòng trọ của T và T tại 69 đường T, phường K, quận N, TP Đà Nẵng lấy 01 (một) chỉ ma túy Kay.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, T bỏ 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Kay vào chiếc khẩu trang rồi đưa cho T cầm. T chở T đến trước số nhà 85 L thuộc phường K, quận C, TP Đà Nẵng thì dừng xe. T lấy chiếc khẩu trang có chứa ma túy đem đến đặt vào khe giữa 02 viên gạch ở gốc cây gần đó rồi T và T lên xe mô tô BKS 43H1-048.19 ngồi chờ đối tượng Tình đến lấy ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại gốc cây 01 chiếc khẩu trang chứa 01 gói giấy bên trong có 03 viên nén màu vàng và 01 gói giấy bên trong có 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu KT.01; 01 mảnh giấy biên nhận bán xe; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen gắn sim 0898.446.725 và 0775.401.283; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu

đen gắn sim 0946.317.000 và 0775.709.428; 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, BKS 43H1-048.19.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và tại phòng 202, số nhà 69 đường T, phường K, quận N, TP Đà Nẵng thu giữ 01 bao nilon chứa 03 bao nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bao nilon không chứa gì bên trong, niêm phong ký hiệu KT.02. Theo T và T khai nhận toàn bộ số ma túy này, T và T mua của một người đàn ông không xác định được lai lịch ở khu vực cầu Rồng, Đà Nẵng để sử dụng và bán lại cho người khác.

Tại bản kết luận giám định số 191/GĐ-MT ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 03 viên nén trong mẫu ký hiệu KT.01 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,159 gam. Các tinh thể màu trắng trong mẫu KT.01 và KT.02 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng lần lượt là KT.01 = 0,537 gam, KT.02 = 1,601 gam.

Qúa trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 56/2019/CT-VKSCL ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 56/2019/CT-VKSCL ngày 14/10/2019 đã truy tố các bị cáo. Qua xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thùy T mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen gắn sim 0898.446.725 và 0775.401.283 là điện thoại T dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Do đó đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen gắn sim 0946.317.000 và 0775.709.428; 01 tờ giấy mua bán xe, những vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho Lê Nguyễn Thùy T. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Mastel để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, BKS 43H1-048.19 là xe của anh Nguyễn Long Đ cho T mượn nhưng không biết T dùng làm phương tiện để mua bán ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 28/6/2019 tại trước số nhà 85 đường L, phường K, quận C, TP Đà Nẵng, Nguyễn Ngọc T và Lê Nguyễn Thùy T đang chuẩn bị bán 0,537 gam ma tuy loại Ketamine và 1,159 gam ma túy loại MDMA cho đối tượng Tình (chưa rõ lai lịch) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và T tại phòng 202, số nhà 69 đường T, phường K, quận N, TP Đà Nẵng thu giữ 1,601 gam ma túy, loại Ketamine. Số ma túy này T và T tàng trữ để vừa sử dụng, vừa để bán lại cho người khác kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo gồm: 2,138 gam ma túy loại Ketamine và 1,159 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Bản cáo trạng số 56/2019/CT-VKSCL ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội. Nhưng vì mục đích thu lợi bất chính và có ma túy để sử dụng cho bản thân, các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm gia tăng nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của nòi giống dân tộc. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc T là người giữ vai trò chính trực tiếp trao đổi, thỏa thuận thống nhất về giá cả, số lượng, địa điểm giao dịch ma túy. Bị cáo Lê Nguyễn Thùy T là đồng phạm giúp sức tích cực, là người cung cấp tiền để Ngọc T mua ma túy và cùng Ngọc T mang ma túy bán cho các con nghiện. Đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét vai trò của các bị cáo thì cần xử phạt bị cáo Ngọc T mức án cao hơn bị cáo T như lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói; 01 sim điện thoại số 0898.446.725 và 01 sim số 0775.401.283 *(Sim gắn trong điện thoại thu giữ của Ngọc T)*. Xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là điện thoại bị cáo Ngọc T dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen gắn sim 0946.317.000 và 0775.709.428; 01 tờ giấy có ghi thông tin về mua bán xe (kích thước 3,5cm x 10,5cm) không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho Lê Nguyễn Thùy T. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ điện thoại nêu trên để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, BKS 43H1-048.19 là xe của anh Nguyễn Long Đ cho Thùy T mượn nhưng không biết T dùng làm phương tiện để mua bán ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là có cơ sở

[6] Đối với các đối tượng liên quan: Đối với Tình và người bán ma túy cho Tuấn, do chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo ***Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T*** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1 Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 28/6/2019.

1.2 Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Lê Nguyễn Thùy T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 28/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói; 02 sim điện thoại di động số 0898.446.725 và 0775.401.283 *(sim ngắn trong điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo Ngọc T)*

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

- Trả lại cho Lê Nguyễn Thùy T: 01 tờ giấy có ghi thông tin về mua bán xe (kích thước 3,5 cm x 10,5cm).

- Trả lại cho Lê Nguyễn Thùy T: 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen gắn sim 0946.317.000 và 0775.709.428, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019).

3. **Về án phí**: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Nguyễn Thùy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niên yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDĐ -Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Cương